n ř	wŏ	tā		
你	我	他		
you	l, me	He, him	good	no
zǎo	xi ă o	g 可	bà	tiān
早	,) ,		爸	天
early	small	Elder brother	dad	Day;sky
yǒu	dà	zài	zuò	sh ǒ u
友	大	在	坐	手
friend	big	at	sit	hand
shu ǐ	gu ǒ	ni ú	ch ī	y ě
水	果	牛	时	
water	fruit	cow	eat	also
rén	duō	shén	dōng	x ī
人	Z	什	东	西
person	many	what	east	west

Previously learned:

_	yī	1	家	jiā	Home; house
_	èr	2	馬	mǎ	horse
=	sān	3	人	rén	people
四	SÌ	4	日	rì	sun
五	wŭ	5	月	yuè	moon
六	liù	6	山	shān	mountains
七	qī	7	木	mù	Wood,; trees
八	bā	8			
九	jiǔ	9			
十	shí	10			